

Số:

Hậu Giang, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện chế độ chính sách HSSV năm học 2021 - 2022

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 12/2016/TTLT-BLĐT BXH-BGDĐT-BTC, ngày 16/6/2016 hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

Căn cứ Nghị Định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính Phủ ban hành Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 15/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ qui định chính sách hỗ trợ chi phí HT đối với HSSV là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục Đại học;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ ban hành về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Thực hiện kế hoạch công tác học sinh sinh viên (HSSV) năm học 2021-2022, nhà trường thông báo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với HSSV (hệ chính qui) cụ thể như sau:

I. Thực hiện chính sách miễn, giảm học phí

1. Đối tượng được miễn học phí:

a. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b. Học sinh, sinh viên khuyết tật.

c. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

d. Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

đ. Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

e. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

f. Người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Đối tượng được giảm học phí 70%:

a. Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;

b. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối tượng được giảm học phí 50%:

Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

II. Hỗ trợ chi phí học tập

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

- Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

III. Thực hiện chính sách nội trú:

1. Đối tượng:

Đối tượng được hưởng chính sách nội trú khi tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm:

a) Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;

b) Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;

c) Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

2. Mức học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác

2.1. Mức học bổng chính sách

a) 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật;

b) 80% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

c) 60% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với học sinh, sinh viên người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo. (Theo QĐ 861)

2.2. Các khoản hỗ trợ khác

a) Hỗ trợ một lần số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo;

b) Hỗ trợ 150.000 đồng đối với học sinh, sinh viên ở lại trường trong dịp tết nguyên đán;

c) Mỗi học sinh, sinh viên được hỗ trợ mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại:

- Mức 300.000 đồng/năm đối với học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.

IV. Chính sách hỗ trợ đối với sinh viên sư phạm:

1. Sinh viên sư phạm đã trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2020 – 2021 trở về trước thì tiếp tục thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho đến khi tốt nghiệp.

2. Sinh viên sư phạm trúng tuyển và đào tạo từ năm học 2021 – 2022 thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập như sau:

a) Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo giáo viên nơi theo học;

b) Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường.

Thời gian hỗ trợ được xác định theo số tháng thực tế học tập tại trường theo quy định, nhưng không quá 10 tháng/năm học.

V. Giấy xác nhận HSSV trường

HSSV có nhu cầu cấp giấy xác nhận để vay vốn tín dụng và đơn HSSV đăng ký tại Phòng CTCT&DVSV.

VI. Địa điểm, thời gian nộp hồ sơ:

Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Công tác Chính trị và Dịch vụ sinh viên. Hình thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Thời gian nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày **10/11/2021**

Ghi chú: HSSV trong đối tượng được hưởng chế độ chính sách phải: làm hồ sơ theo mẫu; cung cấp số tài khoản của mình tại Ngân hàng. Nhà trường chuyển khoản khi được cấp kinh phí. Trong thời gian thực hiện cần sự hỗ trợ liên hệ Phòng CTCT&DVSV gặp Thầy Đào Kim Lộc, số điện thoại 0919345126 hoặc cô Cao Thị Thủy số điện thoại: 0356248725.

Đề nghị lãnh đạo các Khoa, CVHT/GVCN và Ban cán sự các lớp triển khai thực hiện theo tinh thần thông báo./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng/Khoa/Ban;
- GVCN/CVHT; HSSV các lớp;
- Lưu VT, P.CTCT&DVSV./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lý Thanh Tùng